

Số: 154 /TB-QBVPTR

Kon Tum, ngày 04 tháng 5 năm 2017

THÔNG BÁO

Kết quả chi trả tiền DVMTR trong năm 2016 cho các chủ rừng thuộc lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Ter 2

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Thực hiện Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 6/3/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2016; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thông báo cho Công ty Cổ phần Phú Thịnh Kon Tum kết quả chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) đã thu trong năm 2016 cho các chủ rừng thuộc lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Ter 2 như sau:

1. Kết quả thu và phân bổ sử dụng tiền chi trả DVMTR.

a) Tổng số tiền DVMTR được sử dụng trong năm 2016: 369.007.923 đồng, trong đó:

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thu trong năm 2016 là 367.606.100 đồng.

- Lãi tiền gửi ngân hàng từ nguồn chi trả cho các chủ rừng là 1.401.823 đồng.

b) Phân bổ sử dụng: 369.007.923 đồng, trong đó:

- Chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum là 36.760.610 đồng.

- Chi trả cho các chủ rừng năm trong lưu vực là 332.247.313 đồng.

2. Kết quả chi trả cho các chủ rừng

Đến ngày 28/4/2017, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum đã chi trả đầy đủ số tiền 332.247.313 đồng cho các chủ rừng năm trong lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Ter 1 tương ứng với diện tích rừng được nghiệm thu là 2.335,45ha (diện tích quy đổi 2.052,27 ha).

(chi tiết có biểu kèm theo)



Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thông báo để Công ty Cổ phần Phú Thịnh Kon Tum biết./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Phú Thịnh Kon Tum;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Giám đốc, PGĐ Quỹ;
- Phòng TC-HC-KT thuộc Quỹ;
- Lưu VT, KH-KT. *H*

GIÁM ĐỐC



Hồ Thanh Hoàng





BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CHO CÁC CHỦ RỪNG THUỘC LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐẮK TER 2 TRONG NĂM 2016

(Kèm theo Thông báo số: 159/TB-QBVPTR ngày 04 tháng 05 năm 2017 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: đồng

| TT | Đơn vị | Diện tích có rừng (ha) | Diện tích quy đổi (ha) | Tổng tiền | Trong đó | |
|----------|---|------------------------|------------------------|--------------------|----------------------------------|---------------------------------------|
| | | | | | Số tiền DVMTR thu trong năm 2016 | Lãi từ nguồn chi trả cho các chủ rừng |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=6+7 | 6 | 7 |
| | Tổng | 2.335,45 | 2.052,27 | 332.247.313 | 330.845.490 | 1.401.823 |
| A | Chủ rừng là tổ chức | 548,19 | 444,03 | 71.885.644 | 71.582.343 | 303.301 |
| 1 | Công ty NLG Miền Nam | 548,19 | 444,03 | 71.885.644 | 71.582.343 | 303.301 |
| B | UBND xã, thị trấn | 722,29 | 650,06 | 105.240.407 | 104.796.375 | 444.032 |
| I | Huyện Tu Mơ Rông | 722,29 | 650,06 | 105.240.407 | 104.796.375 | 444.032 |
| 1 | UBND xã Đăk Hà | 722,29 | 650,06 | 105.240.407 | 104.796.375 | 444.032 |
| C | Chủ rừng hộ gia đình, cộng đồng dân cư | 1.064,97 | 958,18 | 155.121.262 | 154.466.772 | 654.490 |
| I | Huyện Tu Mơ Rông | 1.064,97 | 958,18 | 155.121.262 | 154.466.772 | 654.490 |
| 5 | Xã Đăk Hà | 1.064,97 | 958,18 | 155.121.262 | 154.466.772 | 654.490 |

21